

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 21/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

Bà Đào Thị Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 28
tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-
HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Yên Trung K, sinh năm 1990 tại: Thanh Hóa.

HKTT: Thôn 3, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không

Tiền án: có 01 tiền án. Cụ thể: Ngày 12/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện
Trảng Bom xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình
phạt tù ngày 18/4/2016 tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo chưa chấp
hành xong quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 11/6/2019 bị Công an xã H xử phạt hành
chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Yên Văn P, sinh năm 1962

Con bà Bùi Thị H, sinh năm 1965

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Có vợ tên: Triệu Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm
2010.

Bị cáo bị bắt ngày 22/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công
an huyện Trảng Bom.

Bị hại: Anh Lê Trọng T (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Trọng Tr – sinh năm 1960
(cha).

Bà Phan Thị M – sinh năm 1963 (mẹ).

Cùng trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, Đồng Nai.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1992

Chị Võ Lang Nh – sinh năm 1991

(bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yên Trung K là đối tượng đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, K được bà Nguyễn Kim C là chủ nhà nghỉ K ở ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cho K ở nhờ tại phòng trọ số 29 của nhà nghỉ không phải trả tiền.

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/11/2019, anh Lê Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 60H1- 132.63 đến nhà của anh Nguyễn Văn B ở ấp P xã B, huyện Trảng Bom để rủ anh B đi nhậu. B đồng ý, sau đó anh T giao xe mô tô 60H1- 132.63 cho anh B điều khiển chở anh T ngồi sau. Trên đường đi thì anh B nói anh T đi đến nhà nghỉ K để rủ K (là bạn của anh B) đi nhậu cùng. Khi đến nhà nghỉ K thì anh T đứng ngoài đợi, còn anh B đi vào phòng gọi K. Lúc này K còn đang ngủ nên khi anh B đánh thức dậy, K đi ra trước phòng trọ cho gà ăn thì nghe tiếng anh Trần Thế Đức T (là con trai của bà C) đang la mắng và đuổi anh T ra ngoài do anh T đi xuống khu vực ao nuôi cá trong khuôn viên nhà nghỉ. Lúc này K đi vào trong phòng hỏi anh B có đi cùng anh T không, đồng thời K nói anh B ra gọi T đi về để không làm ảnh hưởng đến K. Anh B đi ra ngoài gọi anh T vào trong phòng của K thì K đuổi anh B và anh T đi về nhưng anh B và anh T không chịu về nên giữa anh T và K xảy ra cãi nhau. K dùng tay trái nắm cổ áo anh T, tay phải đâm 01 phát trúng vào vùng đầu mặt của anh T rồi đẩy anh T từ trong phòng ra đến sân trước dãy nhà trọ, thấy vậy anh B chạy đến can ngăn ôm giữ tay K không cho K tiếp tục đánh anh T. Lúc này K thấy anh T ngất xỉu nên từ từ thả anh T nằm xuống nền xi măng.

Hậu quả: Anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 22/11/2019 anh T chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1545/KLGD-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Dấu hiệu chính: xây sát da trán trái; bầm tím da mặt ngoài cổ tay phải, xây sát da mặt ngoài khuỷu tay-cẳng tay trái; xước da không hình 2,2cm x 0,3cm mặt ngoài đùi trái. Tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới màng nhện, xuất huyết quanh thân não, não thất hai bên có nhiều máu.

- Nguyên nhân tử vong: Tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết não, màng não và não thất hai bên, điều trị nội khoa ngày 02 không hồi phục.

- Cơ chế gây thương tích: nạn nhân bị tác động bởi vật tày, lực trực tiếp vào vùng đầu- mặt dẫn đến tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết não, màng não và não thất.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh, chi phí thuê xe và chi phí mai táng. Tổng số tiền là 125.300.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60H1- 132.63, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Trọng Tr (bố của anh T) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tr.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Yên Trung K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Yên Trung K từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh, chi phí thuê xe và chi phí mai táng số tiền 125.300.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 145.300.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Yên Trung K không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại (ông Tr, bà M): Đồng ý với phần tội danh Viện kiểm sát đã truy tố tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, ông Tr, bà M cho rằng là quá nhẹ, đề nghị HĐXX xử mức án nghiêm khắc nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Yên Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 70/CT.VKS-HS ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 20/11/2019 tại phòng số 29 thuộc nhà nghỉ K ở ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Yên Trung K đã có hành vi dùng tay phải đâm vào vùng đầu – mặt trái của anh Lê Trọng T dẫn đến hậu quả làm anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 22/11/2019 thì anh T chết.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt “*làm chết người*” nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

[5.1] Nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh, chi phí thuê xe và chi phí mai táng của người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 125.300.000 đồng và đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 145.300.000 đồng. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

+ Tuyên bố bị cáo **Yên Trung K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt: Bị cáo Yên Trung K **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2019.

- Căn cứ các Điều 584; 585; 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Yên Trung K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Lê Trọng T cho ông Lê Trọng Tr và bà Phan Thị M số tiền là: 145.300.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng).

+ Kể từ ngày ông Lê Trọng Tr và bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Yên Trung K chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Yên Trung K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.265.000 đồng (bảy triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu